ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1332 /UBND-VHXH	*An Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2026*
V/v đề xuất định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển nhân lực, tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 2413/SKHCN-QLKH ngày 12/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển nhân lực, tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương và điều kiện thực tiễn của phường An Dương. Ủy ban nhân dân phường An Dương đề xuất một số định hướng như sau:

I. KHÁI QUÁT CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ QUAN ĐIỂM ĐỀ XUẤT

1. Cơ sở thực tiễn

Phường An Dương được hình thành trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính, có quy mô dân số, địa bàn và khối lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước tương đối lớn; địa bàn hiện có 52 tổ dân phố, hệ thống trường học công lập ở 03 cấp học, Trạm Y tế phường và các thiết chế văn hóa, an sinh, hành chính phục vụ trực tiếp người dân.

Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu đặt ra đối với phường là phải nâng cao năng lực quản trị cơ sở, xử lý nhanh nhiệm vụ phát sinh, tăng cường số hóa dữ liệu, ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, cải cách hành chính, an toàn thực phẩm, môi trường và phục vụ người dân.

Trong bối cảnh nguồn nhân lực chuyên sâu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp phường còn hạn chế, việc xác định định hướng nghiên cứu, ứng dụng cần tập trung vào các vấn đề sát thực tiễn, có khả năng triển khai ngay, tạo sản phẩm cụ thể, đo lường được hiệu quả và có thể nhân rộng.

2. Quan điểm định hướng

Lấy nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và hoạt động quản lý của chính quyền phường làm trung tâm; lấy hiệu quả ứng dụng, mức độ hài lòng của người dân và giá trị tạo ra làm thước đo.

Ưu tiên các nhiệm vụ có tính ứng dụng cao, chi phí hợp lý, có khả năng tích hợp với các nền tảng số của thành phố, không đầu tư dàn trải, tránh hình thức, tránh tạo thêm phần mềm rời rạc, khó vận hành.

Kết hợp giữa nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới quy trình quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; chú trọng các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến

chất lượng phục vụ nhân dân như hành chính công, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm.

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng tạo sản phẩm trọng tâm có thể định lượng bằng giá trị: tiết kiệm thời gian xử lý công việc, giảm chi phí xã hội, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tăng tỷ lệ dữ liệu được số hóa, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục và quản lý cộng đồng.

II. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Định hướng chung

Tập trung kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ quản lý dân cư, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, môi trường, an toàn thực phẩm và cải cách hành chính.

Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần hướng vào giải quyết các bài toán cụ thể của cấp phường: quản lý đối tượng chính sách và trợ giúp xã hội; theo dõi sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục; quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ, an toàn thực phẩm; quản lý thiết chế văn hóa, di tích, lễ hội; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị; nâng cao hiệu quả điều hành của UBND phường.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản đồ số, chữ ký số, định danh điện tử, hồ sơ điện tử, nền tảng học tập số, hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý công việc và các giải pháp tự động hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Các nhóm nhiệm vụ ưu tiên

2.1. Nhóm nhiệm vụ về chính quyền số, cải cách hành chính và quản trị dữ liệu

Nghiên cứu, ứng dụng mô hình quản trị dữ liệu cấp phường, hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; từng bước chuẩn hóa dữ liệu về dân cư, hộ gia đình, tổ dân phố, đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, cơ sở kinh doanh và thiết chế văn hóa.

Ứng dụng công nghệ để theo dõi tiến độ xử lý nhiệm vụ, hồ sơ hành chính, phản ánh kiến nghị của người dân; xây dựng bảng điều khiển phục vụ giao ban hằng tuần, hằng tháng của lãnh đạo UBND phường.

Thí điểm sử dụng trợ lý số/AI trong tra cứu văn bản, tổng hợp báo cáo, rà soát lỗi thể thức văn bản, hỗ trợ cán bộ lập danh mục hồ sơ công việc, theo dõi nhiệm vụ và thống kê số liệu phục vụ báo cáo.

2.2. Nhóm nhiệm vụ về y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử, định danh điện tử trong quản lý, theo dõi sức khỏe người dân; ưu tiên nhóm người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế do phường quản lý.

Nghiên cứu mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng theo tổ dân phố, kết nối dữ liệu giữa Trạm Y tế phường, các điểm trạm, trường học và UBND phường để phục vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, quản lý bệnh không lây nhiễm và truyền thông sức khỏe.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý an toàn thực phẩm, cơ sở kinh doanh dược, mỹ phẩm, dịch vụ ăn uống; xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, hậu kiểm, nhắc việc khắc phục tồn tại và cảnh báo nguy cơ.

2.3. Nhóm nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo và phát triển kỹ năng số

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở triển khai mô hình trường học số, lớp học số; tăng cường ứng dụng học liệu số, hồ sơ điện tử, dữ liệu tuyển sinh, dữ liệu phổ cập giáo dục và các công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng giáo dục.

Tổ chức các hoạt động STEM, đổi mới sáng tạo, câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, tin học, robot, AI phù hợp với từng cấp học; phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực khoa học, công nghệ, tin học, ngoại ngữ.

Thí điểm chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng; gắn giáo dục kỹ năng số với an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và VNeID.

2.4. Nhóm nhiệm vụ về văn hóa, xã hội, du lịch cộng đồng và bảo tồn di sản

Số hóa hồ sơ di tích, lễ hội, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa tổ dân phố; xây dựng dữ liệu số phục vụ quản lý, quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương.

Ứng dụng mã QR, bản đồ số, thuyết minh số đối với một số điểm văn hóa, di tích, thiết chế công cộng; khuyến khích xã hội hóa trong duy trì, cập nhật dữ liệu và quảng bá hình ảnh địa phương.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động thông tin cơ sở, truyền thanh thông minh, cổng/trang thông tin điện tử, tuyên truyền chính sách pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mua bán người, phòng chống ma túy, mại dâm và các nội dung văn hóa - xã hội khác.

2.5. Nhóm nhiệm vụ về môi trường, đô thị, sinh kế và sản phẩm địa phương

Ứng dụng bản đồ số để quản lý điểm phát sinh rác thải, điểm ngập úng, khu vực ô nhiễm, tuyến đường, cây xanh, hệ thống chiếu sáng và các vấn đề đô thị thuộc trách nhiệm quản lý của phường.

Khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ trên địa bàn ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt, mã QR giới thiệu sản phẩm, từng bước hình thành sản phẩm địa phương có khả năng nhận diện và đo lường giá trị kinh tế.

Nghiên cứu mô hình "tổ dân phố xanh - số - an toàn", gắn phân loại rác tại nguồn, giám sát môi trường cộng đồng, camera an ninh, nhóm thông tin số và phong trào tự quản ở cơ sở.

3. Đề xuất sản phẩm trọng tâm có thể định lượng bằng giá trị

TT	Sản phẩm/nhiệm vụ trọng tâm	Giá trị, chỉ tiêu định lượng dự kiến đến năm 2030
1	Dữ liệu số phục vụ điều hành UBND phường	100% nhiệm vụ trọng tâm của UBND phường được cập nhật, theo dõi trên môi trường số; giảm thời gian tổng hợp báo cáo định kỳ; tăng tỷ lệ xử lý đúng hạn phản ánh, kiến nghị.
2	Cơ sở dữ liệu văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, an sinh theo tổ dân phố	Chuẩn hóa, số hóa dữ liệu các nhóm đối tượng quản lý thường xuyên; phục vụ tra cứu, thống kê, báo cáo nhanh; giảm trùng lặp số liệu giữa các bộ phận.
3	Mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng và khám sức khỏe định kỳ bằng dữ liệu số	Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhóm ưu tiên; theo dõi lịch khám, kết quả khám, nhóm bệnh cần quản lý; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm Y tế phường.
4	Mô hình trường học số, giáo dục STEM và kỹ năng số cộng đồng	100% trường học triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo/STEM phù hợp; tăng tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng học liệu số; hình thành các đội/nhóm học sinh nòng cốt về tin học, khoa học kỹ thuật.

III. ĐỊNH HƯỚNG THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ở cấp phường, trước mắt chưa đề xuất thành lập tổ chức khoa học và công nghệ độc lập trực thuộc UBND phường do chưa đủ điều kiện về nhân lực chuyên sâu, cơ sở vật chất và nguồn kinh phí thường xuyên. Phường đề xuất lựa chọn phương án tổ chức linh hoạt, thiết thực, phù hợp với mô hình chính quyền cơ sở.

Thành lập "Tổ công tác khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phường An Dương" do lãnh đạo UBND phường phụ trách, thành viên gồm đại diện các phòng, đơn vị liên quan, Trạm Y tế, các trường học, Công an phường, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, đại diện tổ dân phố và một số cá nhân có năng lực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

Hình thành mạng lưới cộng tác viên chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các tổ dân phố; lựa chọn mỗi tổ dân phố từ 01 đến 02 nhân tố nòng cốt để hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, phản ánh hiện trường và tiếp cận các ứng dụng số thiết yếu.

Tăng cường liên kết với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để đặt hàng, tiếp nhận, thử nghiệm, chuyển giao các giải pháp phù hợp với quy mô cấp phường. Phường ưu tiên tiếp nhận các giải pháp có khả năng triển khai nhanh, dễ sử dụng, có hướng dẫn vận hành và có cơ chế bảo trì, cập nhật rõ ràng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, NHÂN TÀI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phường

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng nền tảng số, chữ ký số, hồ sơ điện tử, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng AI phục vụ công việc hành chính.

Mỗi phòng, đơn vị, trường học, Trạm Y tế phường bố trí ít nhất 01 cán bộ đầu mối phụ trách chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; thường xuyên cập nhật kiến thức, làm đầu mối triển khai nhiệm vụ và báo cáo kết quả.

Đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ, đổi mới quy trình, cải tiến phương pháp làm việc vào đánh giá thi đua, bình xét sáng kiến, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Đối với nhân lực trong trường học, y tế và cộng đồng

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tin học, giáo viên phụ trách STEM, giáo viên có năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học; khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong giáo dục.

Bồi dưỡng nhân lực y tế cơ sở về sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý bệnh không lây nhiễm bằng dữ liệu, truyền thông sức khỏe số, khám sàng lọc và theo dõi nhóm đối tượng yếu thế.

Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ, hội cựu chiến binh, tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhóm yếu thế.

3. Về thu hút, sử dụng chuyên gia, nhân lực chất lượng cao

Đề nghị thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm cơ chế kết nối chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ cấp phường theo từng nhiệm vụ cụ thể; ưu tiên các lĩnh vực dữ liệu, AI, an toàn thông tin, đô thị thông minh, y tế số, giáo dục số và môi trường.

Khi có nhiệm vụ phù hợp, phường An Dương sẵn sàng phối hợp làm địa bàn thí điểm, cung cấp dữ liệu thực tiễn, bố trí đầu mối vận hành và đánh giá hiệu quả sau triển khai; đồng thời đề xuất áp dụng cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao theo chính sách của thành phố đối với nhiệm vụ có yêu cầu chuyên môn sâu.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

Giai đoạn 2026-2027: Rà soát hiện trạng dữ liệu, hạ tầng, nhân lực; thành lập Tổ công tác khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; lựa chọn 02-03 nhiệm vụ thí điểm trong lĩnh vực điều hành số, y tế cơ sở, giáo dục số hoặc quản lý an toàn thực phẩm.

Giai đoạn 2028-2029: Mở rộng các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; tích hợp dữ liệu giữa các lĩnh vực; chuẩn hóa quy trình vận hành, đào tạo nhân lực nòng cốt; đánh giá giá trị tạo ra về thời gian, chi phí, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân.

Năm 2030: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất nhân rộng mô hình phường số, quản trị dữ liệu cơ sở, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trường học số và các mô hình đổi mới sáng tạo có hiệu quả; xây dựng định hướng giai đoạn tiếp theo.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quan tâm hướng dẫn UBND các xã, phường quy trình đề xuất, đặt hàng, tham gia chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thành phố; có biểu mẫu đơn giản, phù hợp với năng lực cấp cơ sở.

Ưu tiên hỗ trợ một số mô hình thí điểm tại cấp phường về chính quyền số, dữ liệu dùng chung, y tế số, giáo dục số, an toàn thực phẩm số, bản đồ số và phản ánh hiện trường; trong đó cho phép địa phương tham gia với vai trò đơn vị phối hợp, địa bàn thử nghiệm và đánh giá hiệu quả ứng dụng.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ cấp phường về phương pháp xây dựng nhiệm vụ khoa học công nghệ, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo trong khu vực công, ứng dụng AI an toàn, an toàn thông tin và đánh giá hiệu quả sau triển khai.

Kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu với UBND phường để khảo sát nhu cầu, đề xuất giải pháp và chuyển giao công nghệ phù hợp; hạn chế tình trạng đầu tư phần mềm, nền tảng riêng lẻ không liên thông, không có dữ liệu dùng chung hoặc khó duy trì lâu dài.

Trên đây là đề xuất định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển nhân lực, tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường An Dương giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân phường An Dương kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG AN DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Hùng